TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2026/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2026
"*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Mộc Khải, bà Trịnh Thị Kiều Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Khưu Huỳnh Mỹ Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Thị Kim Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 590/2026/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026 về việc: "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/7/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1985, CCCD: 089.185.014.165, địa chỉ: Tổ 16, ấp Khánh Hòa, xã Mỹ Đức, tỉnh An Giang. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Đặng Minh G, sinh năm 1987, CCCD: 089.087.009.863, địa chỉ: Tổ 16, ấp Khánh Hòa, xã Mỹ Đức, tỉnh An Giang. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cương trình bày:

Bà và ông G tự tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa nay là xã Mỹ Đức, tỉnh An Giang ngày 14/8/2007. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng không sống chung từ năm 2025 đến nay không liên lạc hay hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà Cương cảm thấy tình cảm không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn. Bà và ông G có 01

con chung Đặng Nguyễn Thúy Vy, sinh ngày 15/9/2008, đang ở với bà. Bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông Gian cấp dưỡng nuôi con chung; bà và ông Gian không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả xác minh tại Công an xã Mỹ Đức được biết ông Đặng Minh Gian, sinh năm 1987, có hộ khẩu thường trú: Tổ 16, ấp Khánh Hòa, xã Mỹ Đức, tỉnh An Giang.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Gian, nhưng ông Gian vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin không hòa giải và vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt;

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Cương được ly hôn với ông Gian. Về con chung, đề nghị giao cho bà Cương nuôi dạy, ông Gian không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không đề cặp xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Bị đơn cư trú trên địa bàn thuộc khu vực 13 - An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS); khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung BLTTDS 2025.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn được tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà C, ông Gkết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa nay là xã Mỹ Đức, tỉnh An Giang, nên được xem là hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Xét, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống bà Cương, ông Gian xảy ra mâu thuẫn, không còn sống chung với nhau, trong suốt quá trình giải quyết vụ án vợ chồng không chủ động hàn gắn tình cảm. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của bà Cương, ông Gian là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Cương ly hôn với ông Gian là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về con chung: Bà Cương khai vợ chồng có 01 con chung Đặng Nguyễn Thúy Vy, sinh ngày 15/9/2008, hiện đang sống với bà Cương. Bà Cương yêu cầu được nuôi dạy con chung, không yêu cầu ông Cương cấp dưỡng. Xét cháu Vy có tường trình yêu cầu cược sống với mẹ (bà Cương) nên HĐXX giao cho bà Cương nuôi dạy. Ông Gian không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Cương cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Gian trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cương không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Về án phí hôn nhân sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bị đơn không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 56, 81, 82, và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 SĐBS 2025;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với ông Đặng Minh G.

2. Về con chung:

Giao con chung Đặng Nguyễn Thúy Vy, sinh ngày 15/9/2008 cho bà Nguyễn Thị Kim Cương được tiếp tục nuôi dạy cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Ông Đặng Minh Gian không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Cương cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Gian trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003430 ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang; bà Cương đã nộp đủ án phí.

Ông Đặng Minh G không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71 và Điều 72 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND KV13 - AG (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- THADS tỉnh An Giang (1);
- UBND xã Mỹ Đức, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương